

d) Các chương trình đào tạo ngành, nghề đặc thù thuộc lĩnh vực nghệ thuật ở cấp độ 3 có yêu cầu đầu vào là người học đã hoàn thành hoặc đang theo học chương trình giáo dục cấp độ 1 hoặc cấp độ 2.

4. Mã phân loại các chương trình

Mã	Chương trình
341	Chương trình giáo dục trung học phổ thông
342	Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông
351	Chương trình giáo dục trung học nghề
361	Chương trình giáo dục đặc thù tương đương cấp trung học phổ thông
371	Chương trình đào tạo trình độ sơ cấp
372	Chương trình đào tạo nghề khác thuộc cấp độ 3

V. CẤP ĐỘ 4

1. Mục đích, yêu cầu

Cấp độ 4 bao gồm các chương trình giáo dục sau trung học (dưới cao đẳng) nhằm kế thừa nền tảng giáo dục trung học phổ thông, trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng và năng lực nghề nghiệp hoặc học thuật ở mức độ cao hơn giáo dục trung học; được thiết kế nhằm trang bị cho người học thực hiện công việc nghề nghiệp hoặc chuyên môn có yêu cầu kỹ thuật, mức độ độc lập và trách nhiệm cao hơn cấp độ 3.

2. Chương trình giáo dục thuộc cấp độ 4

- a) Chương trình đào tạo cấp chứng chỉ ở trình độ trung cấp;
- b) Chương trình đào tạo trình độ trung cấp;
- c) Chương trình đào tạo đặc thù thuộc lĩnh vực năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao tương đương trình độ trung cấp.

3. Tiêu chí phân loại

Chương trình thuộc cấp độ 4 khi:

- a) Yêu cầu đầu vào là hoàn thành chương trình giáo dục trung học phổ thông hoặc hoàn thành chương trình giáo dục trung học nghề;
- b) Chương trình có thành phần kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp, chuyên môn chuyên biệt hơn so với các chương trình cấp văn bằng ở cấp độ 3, với thời lượng thực hành và ứng dụng nghề nghiệp là bộ phận bắt buộc;
- c) Thời gian đào tạo từ 1 năm đến 2 năm;
- d) Sau khi hoàn thành chương trình, người học được trang bị năng lực thực hiện, giải quyết các công việc phức tạp, được dự báo trước của ngành, nghề; khả năng ứng dụng kỹ thuật, công nghệ hiện đại vào công việc, làm việc độc lập trong điều kiện việc làm thay đổi, làm việc theo nhóm; hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn;

đ) Sau khi hoàn thành chương trình giáo dục ở cấp độ 4, người học có thể tham gia thị trường lao động hoặc tiếp tục học tập ở các chương trình giáo dục thuộc cấp độ 5, cấp độ 6 hoặc cấp độ 7 (đối với chương trình tích hợp) theo quy định của pháp luật;

e) Các chương trình đào tạo ngành, nghề đặc thù thuộc lĩnh vực nghệ thuật ở cấp độ 4 có yêu cầu đầu vào là người học đã hoàn thành hoặc đang theo học chương trình giáo dục cấp độ 1 hoặc cấp độ 2 hoặc cấp độ 3.

4. Mã phân loại các chương trình

Mã	Chương trình
431	Chương trình đào tạo cấp chứng chỉ ở trình độ trung cấp
441	Chương trình đào tạo trình độ trung cấp
461	Chương trình đào tạo đặc thù tương đương trình độ trung cấp

VI. CẤP ĐỘ 5

1. Mục đích, yêu cầu

Cấp độ 5 bao gồm các chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nhằm trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng và năng lực nghề nghiệp hoặc chuyên môn ở trình độ cao đẳng, có định hướng thực hành và gắn với yêu cầu của thị trường lao động.

2. Chương trình giáo dục thuộc cấp độ 5

- a) Chương trình đào tạo cấp chứng chỉ ở trình độ cao đẳng;
- b) Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng;
- c) Chương trình đào tạo nghề nâng cao, chương trình đặc thù thuộc lĩnh vực năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao tương đương trình độ cao đẳng.

3. Tiêu chí phân loại

Chương trình thuộc cấp độ 5 khi:

- a) Điều kiện đầu vào của chương trình giáo dục ở cấp độ 5 là hoàn thành chương trình giáo dục cấp văn bằng ở cấp độ 3 hoặc cấp độ 4;
- b) Thời gian đào tạo: từ 2 năm đến 3 năm;
- c) Sau khi hoàn thành chương trình giáo dục ở cấp độ 5, người học có thể tham gia thị trường lao động hoặc tiếp tục học tập ở các chương trình giáo dục thuộc cấp độ 6 hoặc cấp độ 7 (đối với chương trình tích hợp) theo quy định của pháp luật và yêu cầu của chương trình.

4. Mã phân loại các chương trình

Mã	Chương trình
531	Chương trình đào tạo cấp chứng chỉ ở trình độ cao đẳng
541	Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng
561	Chương trình đào tạo đặc thù tương đương trình độ cao đẳng

VII. CẤP ĐỘ 6

1. Mục đích, yêu cầu

Cấp độ 6 bao gồm các chương trình đào tạo trình độ đại học nhằm trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng và năng lực học thuật hoặc chuyên môn ở trình độ đại học, có cơ sở lý thuyết và các hợp phần thực hành hoặc trải nghiệm nghề nghiệp.

2. Chương trình giáo dục thuộc cấp độ 6

- a) Chương trình đào tạo cấp chứng chỉ ở trình độ đại học;
- b) Chương trình đào tạo trình độ đại học cấp bằng cử nhân;
- c) Chương trình đào tạo trình độ đại học cấp bằng cử nhân định hướng nghiên cứu, học thuật;
- d) Chương trình đào tạo đại học định hướng ứng dụng, chuyên nghiệp;
- đ) Chương trình đào tạo chuyên sâu trình độ bậc 6 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam (tương đương trình độ đại học).

3. Tiêu chí phân loại

Chương trình thuộc cấp độ 6 khi:

- a) Điều kiện đầu vào của chương trình giáo dục ở cấp độ 6 là hoàn thành chương trình giáo dục ở cấp độ 3 hoặc cấp độ 4 cho phép tiếp cận giáo dục đại học hoặc hoàn thành chương trình giáo dục ở cấp độ 5 và đáp ứng yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo;
- b) Thời gian đào tạo chương trình cấp độ 6 thường từ 3 năm đến 4 năm học toàn thời gian hoặc tương đương khối lượng tín chỉ theo quy định;
- c) Chương trình đào tạo ở cấp độ 6 cấp bằng cử nhân hoặc văn bằng tương đương, là văn bằng đại học đầu tiên trong một ngành hoặc lĩnh vực đào tạo;
- d) Sau khi hoàn thành chương trình giáo dục ở cấp độ 6, người học có thể tham gia thị trường lao động hoặc tiếp tục học tập ở các chương trình giáo dục cấp độ cao hơn theo quy định của pháp luật.

4. Chương trình đào tạo chuyên sâu

- a) Các chương trình đào tạo chuyên sâu một số ngành, lĩnh vực đặc thù có khối lượng học tập và thời gian đào tạo chuẩn lớn hơn chương trình thuộc cấp độ 6 như các chương trình đào tạo y khoa, dược học, thú y, kiến trúc, kỹ thuật hoặc một số ngành, nghề chuyên môn khác được phân loại vào cấp độ 6 hoặc cấp độ 7 tùy theo cấu trúc chương trình, khối lượng học tập, mức độ phức tạp của nội dung

chương trình, vị trí của chương trình trong hệ thống văn bằng, yêu cầu chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

b) Chương trình đào tạo cấp chứng chỉ giáo dục đại học được thiết kế độc lập hoặc là một cấu phần của chương trình đào tạo cấp văn bằng, có giá trị công nhận trong hệ thống giáo dục đại học.

c) Việc xác định cấp độ cụ thể của từng chương trình được thực hiện theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam và quy định tại chuẩn chương trình.

5. Mã phân loại các chương trình

Mã	Chương trình
631	Chương trình đào tạo cấp chứng chỉ ở trình độ đại học
641	Chương trình đào tạo trình độ đại học cấp bằng cử nhân
651	Chương trình đào tạo trình độ đại học định hướng nghiên cứu
652	Chương trình đào tạo trình độ đại học định hướng ứng dụng
661	Chương trình đào tạo chuyên sâu trình độ bậc 6

VIII. CẤP ĐỘ 7

1. Mục đích, yêu cầu

Chương trình giáo dục ở cấp độ 7 trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng và năng lực học thuật hoặc chuyên môn ở trình độ cao, gồm các hoạt động nghiên cứu hoặc thực hành chuyên môn nâng cao, cấp bằng thạc sĩ.

2. Chương trình giáo dục thuộc cấp độ 7

- Chương trình đào tạo cấp chứng chỉ ở trình độ thạc sĩ;
- Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ cấp bằng thạc sĩ;
- Chương trình đào tạo cấp bằng thạc sĩ định hướng nghiên cứu, học thuật;
- Chương trình đào tạo cấp bằng thạc sĩ định hướng ứng dụng, chuyên nghiệp;
- Chương trình đào tạo tích hợp cấp bằng thạc sĩ;
- Chương trình đào tạo chuyên sâu trình độ bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

3. Tiêu chí phân loại

Chương trình thuộc cấp độ 7 khi:

- Điều kiện đầu vào của chương trình giáo dục ở cấp độ 7 là: Hoàn thành chương trình giáo dục ở cấp độ 6 (cử nhân hoặc tương đương); hoặc hoàn thành chương trình giáo dục ở cấp độ 7 đối với các chương trình giáo dục bằng thứ hai trở lên; hoặc nhập học trực tiếp vào chương trình tích hợp cấp bằng thạc sĩ, theo quy định của pháp luật;

b) Thời gian đào tạo chương trình thạc sĩ từ 1 năm đến 2 năm học toàn thời gian, hoặc tương đương khối lượng tín chỉ theo quy định; đối với chương trình đào tạo tích hợp, chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù đạt trình độ thạc sĩ, tổng thời gian học lũy kế trong giáo dục đại học từ 5 năm trở lên;

c) Sau khi hoàn thành chương trình giáo dục ở cấp độ 7, người học có thể tham gia thị trường lao động ở trình độ chuyên môn cao hoặc tiếp tục học tập ở cấp độ 8 (tiến sĩ) theo quy định của pháp luật và yêu cầu của chương trình đào tạo.

d) Các chương trình giáo dục ở cấp độ 7 có thể được tổ chức theo định hướng nghiên cứu, học thuật hoặc định hướng ứng dụng, chuyên nghiệp.

4. Chương trình đào tạo chuyên sâu

a) Các chương trình đào tạo chuyên sâu thuộc lĩnh vực sức khỏe và các chương trình đào tạo chuyên sâu tương đương, được phân loại cấp độ tùy theo:

- Cấu trúc chương trình đào tạo và mức độ phức tạp của nội dung đào tạo;
- Vị trí của chương trình trong hệ thống văn bằng;
- Yêu cầu về nghiên cứu, chuẩn năng lực hành nghề, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo;

b) Việc xác định cấp độ cụ thể của từng chương trình thực hiện theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam và quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

5. Mã phân loại các chương trình

Mã	Chương trình
731	Chương trình đào tạo cấp chứng chỉ ở trình độ thạc sĩ
741	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ cấp bằng thạc sĩ
750	Chương trình đào tạo tích hợp cấp bằng thạc sĩ
751	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu
752	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng
761	Chương trình đào tạo chuyên sâu ở trình độ thạc sĩ

IX. CẤP ĐỘ 8

1. Mục đích, yêu cầu

Chương trình giáo dục ở cấp độ 8 được thiết kế chủ yếu nhằm phát triển năng lực nghiên cứu độc lập ở trình độ cao, sáng tạo tri thức mới, giải quyết vấn đề thực tiễn của người học thông qua các công trình nghiên cứu có đóng góp tri thức mới cho lĩnh vực chuyên môn.

2. Chương trình giáo dục thuộc cấp độ 8

a) Chương trình đào tạo cấp bằng tiến sĩ;

b) Chương trình đào tạo tích hợp cấp bằng tiến sĩ.

3. Tiêu chí phân loại

Chương trình giáo dục thuộc cấp độ 8 khi:

a) Điều kiện đầu vào của chương trình đào tạo ở cấp độ 8 là hoàn thành chương trình đào tạo ở cấp độ 7 (thạc sĩ hoặc tương đương) hoặc đáp ứng các điều kiện tương đương theo quy định của pháp luật;

b) Điều kiện đầu vào của chương trình đào tạo tích hợp cấp bằng tiến sĩ là hoàn thành chương trình đào tạo ở cấp độ 6 hoặc đáp ứng các điều kiện tương đương theo quy định của pháp luật;

c) Thời gian đào tạo chương trình tiến sĩ từ 3 năm đến 4 năm học toàn thời gian;

d) Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo ở cấp độ 8, người học có khả năng nghiên cứu độc lập và đóng góp học thuật mới, được cấp bằng tiến sĩ, có thể đảm nhiệm các vị trí: nghiên cứu khoa học trình độ cao, giảng dạy trong giáo dục đại học, các vị trí chuyên môn cao trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo.

4. Mã phân loại các chương trình

Mã	Chương trình
841	Chương trình đào tạo cấp bằng tiến sĩ
850	Chương trình đào tạo tích hợp cấp bằng tiến sĩ

X. CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KHÁC

Căn cứ vào thời gian học tập, khối lượng học tập, nội dung, nguyên tắc và tiêu chí phân loại, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định phân loại các chương trình đào tạo khác thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và xếp vào các cấp độ trong Khung cơ cấu của hệ thống giáo dục quốc dân.

Phụ lục III
THỜI GIAN HỌC TẬP TIÊU CHUẨN CỦA CÁC CẤP HỌC
VÀ TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO

*(Kèm theo Quyết định số 38/2026/QĐ-TTg
Ngày 23 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)*

Cấp học	Thời gian học tập tiêu chuẩn
Mầm non	Từ 3 tháng tuổi đến 6 tuổi
Tiểu học	5 năm
Trung học cơ sở	4 năm
Sơ cấp	Từ 3 tháng đến 1 năm
Trung học phổ thông Trung học nghề	3 năm
Trung cấp	Từ 1 năm đến 2 năm
Cao đẳng	Từ 2 năm đến 3 năm
Đại học (Cử nhân)	Từ 3 năm đến 4 năm
Thạc sĩ	Từ 1 năm đến 2 năm
Tiến sĩ	Từ 3 năm đến 4 năm